

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÒN ĐẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1835/QĐ-UBND

Hòn Đất, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình
Đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương, đoạn qua xã Hòn Đất,
tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒN ĐẤT

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai; Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết 66.1/2025/NQ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định xử lý khó khăn, vướng mắc về việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu đối với khu vực hình thành đô thị khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;



Căn cứ Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 14/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất lần đầu tỉnh An Giang áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/09/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc Quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 03/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND quy định đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh An Giang thực hiện theo Nghị quyết của Quốc hội quy định một số chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 5786/BNNMT-QLĐĐ ngày 20/8/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn về căn cứ thu hồi đất, giao, cho thuê đất theo Luật đất đai;

Theo đề nghị của Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã Hòn Đất tại Tờ trình số: 130/TTr-HĐBT ngày 11 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương, đoạn qua xã Hòn Đất, tỉnh An Giang, như sau:

Stt	Tên đường	Loại đất	Giá theo quy định tại NQ số 16/2025/NQ- HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh An Giang	Đơn giá	Hệ số điều chỉnh giá đất
I	Đường vào Chùa Hòn Quéo (từ cổng Hòn Sóc (Hòn Quéo) – Chùa Hòn Quéo				
1	Đất ở tại nông thôn				
	Vị trí 01	ONT	1.188.000 đ/m ²	2.250.000 đ/m ²	1,89
II	Nam Quốc lộ 80 (phía ra biển) – khu 1 – Từ kênh số 9 – kênh Linh Huỳnh				
1	Đất trồng cây lâu năm				
	Vị trí 01	CLN	48.000 đ/m ²	233.000 đ/m ²	4,85

Điều 2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Đường bộ ven biển từ Hòn Đất đi Kiên Lương, đoạn qua xã Hòn Đất, tỉnh An Giang, bao gồm:

Tổng kinh phí phương án (1+2): 1.667.492.700 đồng

(Một tỷ, sáu trăm sáu mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm đồng)

1. Kinh phí phương án (a+b):	1.667.492.700 đồng
a. Kinh phí bồi thường:	1.491.276.300 đồng
- Bồi thường về đất đai:	1.489.357.300 đồng
- Bồi thường về cây trồng:	1.919.000 đồng
b. Kinh phí hỗ trợ:	176.216.400 đồng
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và TKVL:	86.126.400 đồng
- Hỗ trợ ổn định đời sống:	90.090.000 đồng
c. Tái định cư:	02 suất

2. Kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Căn cứ Điều 21, Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 30/09/2025 của UBND tỉnh An Giang: Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư của từng dự án theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính Phủ.

Tuy nhiên, kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa lập dự toán theo quy định, do đó việc trích kinh phí chưa đưa vào phương án.

3. Nguồn kinh phí thực hiện phương án: Ngân sách Trung ương và vốn hợp pháp khác, giao cho Hội đồng bồi thường chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng tỉnh An Giang quản lý tổ chức chi trả.

4. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 2, Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (có phương án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Hội đồng Bồi thường hỗ trợ và tái định cư xã chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng tỉnh An Giang; Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường và các phòng, ban có liên quan, tổ chức thực hiện phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2026

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ấp Hòn Quéo, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, các tổ chức, cá nhân có tên trong Phương án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 và Điều 3;
- Chi cục QLDD (để theo dõi);
- CT và các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP, CV Hương;
- Lưu: VT.



Phạm Thu Thủy